

Số: /TB-TTr

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện chính sách, pháp luật tài chính, xây dựng cơ bản tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Ngày 21/06/2019, Chánh Thanh tra tỉnh Sóc Trăng ban hành Kết luận thanh tra số 12/KL-TTr về việc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật tài chính, xây dựng cơ bản tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 1338/UBND-NC ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc xử lý sau thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật tài chính, xây dựng cơ bản tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội quy định về công khai kết luận thanh tra và Công văn số 962/PC-VP, ngày 16/4/2013 của Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc chấp thuận chọn hình thức công khai kết luận thanh tra. Thanh tra tỉnh Sóc Trăng thông báo những nội dung cơ bản Kết luận thanh tra như sau:

I. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật tài chính, xây dựng cơ bản tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Cụ thể thanh tra tại 03 đơn vị trực thuộc UBND huyện Châu Thành gồm: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Châu Thành (viết tắt Ban QLDA), Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Châu Thành (viết tắt Phòng KT&HT), Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành (viết tắt Phòng TC-KH).

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Ưu điểm

Được sự chỉ đạo kịp thời của UBND huyện nên các đơn vị đã thực hiện tương đối tốt việc chỉ đạo, điều hành, quản lý thu, chi tài chính, kịp thời thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, giúp các đơn vị tăng tính chủ động trong việc quản lý, sử dụng biên chế đối với chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí được cấp. Ban QLDA thực hiện tương đối tốt việc quản lý, điều hành xây dựng công trình, tiến độ thực hiện của các công trình, dự án kịp thời, qua đó đã bàn giao đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư; trong quá trình nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp chủ đầu tư đã chủ động phát hiện cắt giảm một số khối lượng thiết kế tính thừa và khối lượng

thực tế không thi công. Phòng KT&HT thực hiện tốt việc phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, điều hành về lĩnh vực công thương, xây dựng, giao thông vận tải và khoa học công nghệ, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể vận động nhân dân ngày công, hiến đất, cây cối, hoa màu,... để thực hiện các công trình giao thông nông thôn, đảm bảo đi lại cho nhân dân, nhất là địa bàn các xã khó khăn. Phòng TC-KH thực hiện tương đối tốt việc điều hành và cấp phát các khoản chi đảm bảo cân đối ngân sách, đáp ứng được nhu cầu chi của các đơn vị, phối hợp tốt với các phòng ban liên quan tham mưu UBND huyện phân bổ, thẩm định quyết toán nhiều công trình đáp ứng được yêu cầu đầu tư XDCB của huyện, góp phần đổi mới diện mạo của huyện đang trên đà phát triển.

2. Hạn chế

Bên cạnh những mặt đạt được Ban QLDA, Phòng KT&HT, Phòng TC-KH vẫn còn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- Về tài chính: Các đơn vị quản lý, sử dụng thanh quyết toán, chứng từ kế toán chưa đúng các văn bản quy định hiện hành, việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ các định mức, nội dung chi chưa quy định chặt chẽ. Nguyên nhân do kế toán các đơn vị nghiên cứu chưa kỹ các văn bản về chế độ quản lý tài chính, kế toán nên việc tham mưu cho lãnh đạo chưa tốt; Thủ trưởng các đơn vị kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ trong việc quản lý tài chính.

- Về xây dựng cơ bản: Chủ đầu tư (Ban QLDA) kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ trong quá trình điều hành, quản lý dự án; các nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công thực hiện chưa tốt vai trò, trách nhiệm như: lập dự toán thừa khối lượng, thi công thiếu khối lượng so với thiết kế; nghiệm thu thanh toán không đúng thực tế thi công.

Qua thanh tra về tài chính và xây dựng cơ bản phát hiện tổng sai phạm, với số tiền: **2.257.944.399 đồng.**

2.1. Về tài chính: 1.268.532.387 đồng

2.1.1 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Châu Thành: 475.632.697 đồng

- Chi mua đồng phục không hợp đồng, thanh lý hợp đồng, không bằng báo giá (có lập phiếu thu, phiếu chi, không nhập sổ quỹ tiền mặt): 18.000.000 đồng sai so với Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 58/2016/TT- BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Điều 18 Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

- Chi tiền trực lễ, tết không xây dựng cụ thể mức chi trong quy chế chi tiêu nội bộ: 76.000.000 đồng sai so với Điểm b Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quyết toán nguồn chi phí quản lý dự án năm 2018 không thuyết minh rõ ràng về chi trích lập quỹ, dẫn đến kế toán đơn vị đưa phần trích lập quỹ vào mục

chi khác của chi thường xuyên để quyết toán, không mở sổ và hạch toán kế toán các loại quỹ được trích lập: 381.632.697 đồng (số tiền còn tồn tại tài khoản trích lập quỹ, đơn vị chưa sử dụng) sai so với Điều 17 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý hoạt động quản lý dự án của chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước; Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư. Nguyên nhân theo quy định tại Mẫu số 02/QT-QLDA về báo cáo quyết toán thu, chi quản lý dự án ban hành kèm theo Thông tư số 72/2017/TT-BTC không quy định rõ về nội dung quyết toán trích lập các loại quỹ cho nên khi đề nghị quyết toán thu, chi quản lý dự án kế toán đơn vị đã đưa số tiền còn tồn do trích lập quỹ vào mục chi khác để quyết toán. Ngoài ra khi thẩm tra quyết toán Phòng TC-KH kiểm tra các khoản chi thường xuyên chưa chặt chẽ, dẫn đến tham mưu cho lãnh đạo phê duyệt quyết toán chưa đúng quy định sai tại Điểm b Khoản 2 Điều 22 Thông tư số 72/2017/TT-BTC; Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

2.1.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Châu Thành: 354.857.000 đồng

- Thanh toán tiền công tác phí không đúng quy định (đi công tác cách trụ sở cơ quan dưới 10km đối với xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn và dưới 15km đối với các xã còn lại): 38.610.000 đồng (trong đó số tiền 1.680.000 đồng chi cho ông Trần Bá Đạt hiện tại đã chết) sai so với Điểm b Khoản 2 Mục II Quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18/4/2011 của UBND tỉnh Sóc Trăng; Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

- Hợp đồng thi công lắp đặt, sửa chữa không hóa đơn tài chính (có hợp đồng, thanh lý hợp đồng, biên nhận): 129.565.000 đồng sai so với Điều 24 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính Phủ Quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

- Lập chứng từ thanh toán tiền công tác phí, nhưng thực tế không đi công tác (nội dung chi đi công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra) để chi hỗ trợ tiền Tết cho đội công nhân trồng cây xanh: 14.000.000 đồng sai so với Khoản 3 Điều 7 Luật Kế toán năm 2003; Khoản 3 Điều 6 Luật Kế toán năm 2015.

- Thanh toán tiền họp hội đồng khoa học công nghệ không lập biên bản họp, không thư mời các thành viên dự họp để chứng minh có tổ chức cuộc họp: 15.120.000 đồng sai so với Khoản 3 Điều 6 Luật Kế toán năm 2003, Khoản 3 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015 và Điểm b Khoản 4 Điều 8 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ

dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Chi hỗ trợ cho cá nhân làm công tác thẩm định không đúng quy định lập dự toán không gửi cơ quan tài chính thẩm định, dự toán chưa được phê duyệt, không quyết toán thu, chi theo quy định, ngoài ra nội dung và mức chi hỗ trợ không xây dựng cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ: 141.600.000 đồng (trong đó số tiền 36.100.000 đồng chi cho ông Trần Bá Đạt hiện tại đã chết) sai so với Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Điểm e Khoản 6 Điều 3, Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước

- Thu tiền bán hồ sơ mời thầu còn tồn tại tài khoản tiền gửi kho bạc nhà nước, chưa nộp ngân sách: 12.000.000 đồng sai so với Điểm b Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 190/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

- Thu tiền phí bờ kè (từ năm 2016 đến nay) còn tồn tại tài khoản tiền gửi kho bạc nhà nước, chưa nộp ngân sách: 3.962.000 đồng sai so với Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

2.1.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành: 438.042.690 đồng

- Thanh toán các khoản hỗ trợ cho các cá nhân và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thường xuyên như: lập các báo cáo, lập dự toán thu chi ngân sách Nhà nước, đăng ký kê khai giá, đăng ký kinh doanh, quản lý ngân sách nhà nước... tổng số tiền: 279.500.000 đồng (Trong đó: chi hỗ trợ cho cá nhân: 99.500.000 đồng; chi hỗ trợ cho tổ chức: 180.000.000 đồng). Các khoản hỗ trợ cho các cá nhân và tổ chức nêu trên là nhiệm vụ thường xuyên đã hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, việc đơn vị lập dự toán xin kinh phí chi hỗ trợ không có cơ sở pháp lý, không chi tiết tính toán và giải trình cụ thể thực hiện chưa đúng quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2018 – 2020.

- Thanh toán tiền công tác phí không đúng quy định (đi công tác cách trụ sở cơ quan dưới 10km đối với xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn và dưới 15km đối với các xã còn lại): 24.985.000 đồng sai so với Điểm b Khoản 2 Mục II Quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo

Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18/4/2011 của UBND tỉnh Sóc Trăng; Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

- Thanh toán làm thêm giờ trùng lặp: 3.918.240 đồng sai so với Khoản 1 Điều 18 Luật Kế toán năm 2015.

- Thanh toán làm thêm giờ vượt số giờ quy định: 37.099.450 đồng sai so với Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Thanh toán tiếp khách không hóa đơn tài chính: 85.000.000 đồng sai so với Điều 24 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính Phủ.

- Thanh toán hỗ trợ tiền tết, quà tết từ nguồn chi phí thẩm tra quyết toán (nội dung chi không đúng quy định về quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, không có trong dự toán, chi sai mục đích): 7.540.000 đồng sai so với Khoản 6 Điều 82 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

2.2. Về xây dựng cơ bản (Ban QLDA): 989.412.012 đồng

- Dự toán thừa khối lượng so với bản vẽ thiết kế 339.497.205 đồng (hợp đồng trọn gói 215.814.425 đồng, hợp đồng theo đơn giá cố định 123.682.780 đồng);

- Thi công thiếu khối lượng so với thiết kế được duyệt: 595.923.187 đồng.

- Chi phí thiết kế: 9.155.696 đồng;

- Chi phí giám sát thi công: 19.093.589 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 25.742 335 đồng.

** Trách nhiệm sai phạm:*

- Đơn vị thiết kế trong quá trình lập dự toán đã tính thừa khối lượng so với bản vẽ thiết kế với số tiền 339.497.205 đồng sai so với Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: thẩm tra dự toán thừa 339.497.205 đồng sai so với quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình và Điều 83 Luật Xây dựng năm 2014.

- Đơn vị thi công đã ký hợp đồng thi công xây lắp thừa khối lượng và thi công thiếu khối lượng so với thiết kế, với số tiền: 719.605.967 đồng (trong đó: ký hợp đồng thi công xây lắp thừa khối lượng: 123.682.780 đồng, thi công thiếu

khối lượng so với thiết kế 595.923.187 đồng) sai so với quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 113 Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Đơn vị giám sát thi công đã kiểm tra chưa chặt chẽ nên không phát hiện, không cắt giảm những khối lượng dự toán thừa, không thi công dẫn đến nghiệm thu thừa khối lượng so với thực tế thi công, với số tiền: 719.605.967 đồng sai so với quy định tại Khoản 2 Điều 122 Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

- Từ những sai sót của các đơn vị tư vấn thiết kế, thẩm tra, thi công, giám sát; chủ đầu tư thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến không phát hiện những khối lượng dự toán thừa so với bản vẽ thiết kế; ký hợp đồng thi công xây lắp thừa khối lượng; nghiệm thu, thanh toán thừa khối lượng so với thực tế thi công, với tổng số tiền 989.412.012 đồng sai so với quy định tại Khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu năm 2013; Điểm e Khoản 2 Điều 121 Luật Xây dựng năm 2014.

III. KIẾN NGHỊ

1. Chấn chỉnh công tác quản lý

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Châu Thành chỉ đạo các phòng, ban (Ban QLDA, Phòng KT&HT, Phòng TC-KH) rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những sai phạm. Đồng thời trong thời gian tới chấn chỉnh một số nội dung như sau:

- Chấp hành nghiêm Luật Kế toán, thực hiện đúng các văn bản quy định có liên quan đến lĩnh vực thu, chi tài chính; quản lý, sử dụng nguồn thu, chi đúng quy định. Chỉ đạo Kế toán nghiên cứu các văn bản, kiểm tra chứng từ chặt chẽ trước khi tham mưu cho lãnh đạo trong việc thanh quyết, toán đúng theo quy định.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ căn cứ vào các văn bản quy định của pháp luật hiện hành và tình hình, nhu cầu thực tế của đơn vị.

Ngoài ra, đối với từng đơn vị thực hiện việc chấn chỉnh nêu trên, còn phải thực hiện các công việc sau:

Ban QLDA trong thời gian tới thực hiện tốt vai trò của chủ đầu tư, trong quá trình chỉ đạo, điều hành quản lý dự án, phải tổ chức rà soát kỹ các khối lượng trước khi ký kết hợp đồng xây lắp, thường xuyên kiểm tra các khối lượng trước khi nghiệm thu, thanh toán, thực hiện thanh, quyết toán dự án đúng quy định của pháp luật.

Phòng KT&HT mở sổ sách theo dõi và hạch toán tài sản cố định, hao mòn tài sản cố định; thực hiện quyết toán thu chi nguồn thẩm định dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

Phòng TC-KH khi lập dự toán phải lập bảng thuyết minh chi tiết (nêu rõ cơ sở, căn cứ để lập dự toán); thực hiện việc mở sổ sách kế toán theo dõi các khoản tạm ứng Ngân sách nhà nước theo đúng quy định. Riêng đối với việc thẩm tra quyết toán nguồn chi phí quản lý dự án, Phòng TC-KH kiểm tra chặt chẽ các

khoản chi thường xuyên trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

2. Xử lý về kinh tế

2.1. Thu hồi: 1.514.846.702 đồng

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Châu Thành 989.412.012 đồng do nghiệm thu, thanh toán chưa đúng quy định.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Châu Thành: 172.392.000 đồng

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành: 353.042.690 đồng

2.2. Không thu hồi: 743.097.697 đồng thanh toán chứng từ sai trình tự thủ tục, đề nghị đơn vị chấn chỉnh và rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

3. Xử lý về trách nhiệm

- Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng nghiêm túc, rút kinh nghiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các phòng, ban (Ban QLDA, Phòng KT&HT, Phòng TC-KH) liên quan đến những hạn chế, thiếu sót được nêu trong kết luận thanh tra.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng chỉ đạo, xử lý trách nhiệm theo quy định pháp luật, đối với các cán bộ, công chức, viên chức sai phạm có liên quan theo kết luận thanh tra.

IV. VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Văn bản số 1338/UBND-NC về việc xử lý sau thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật tài chính, xây dựng cơ bản tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trên đây, là thông báo kết luận thanh tra của Thanh tra tỉnh Sóc Trăng về việc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật tài chính, xây dựng cơ bản tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- PCTN;GS,KT&XLSTTr;
- Công TTĐT TTr tỉnh;
- Phòng TTrGQKN,TC2;
- Lưu VP, Hsơ TTra.

CHÁNH THANH TRA